

Số: 37/2026/QĐST-DS

Cần Thơ, ngày 07 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày **17 tháng 8 năm 2026** về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 292/2026/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó **và đương sự vắng mặt tại phiên hòa giải đồng ý bằng văn bản với toàn bộ nội dung hòa giải thành.**

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP L2.**

Địa chỉ: Số H, Ngõ A, đường T, phố A, phường H, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. Anh **Nguyễn Quốc K**, sinh năm 1997.

2. Anh **Phan Trung Đ**, sinh năm 1991.

3. Anh **Trần Vũ L**, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Số C, Đường N, Khu V, Phường N, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Ú**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Nguyễn Hoàng Gia L1**, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các bên thống nhất tính đến ngày 17/8/2026, bà Nguyễn Thị Ú còn nợ Ngân hàng TMCP L2 số tiền là **355.073.526 đồng**. Trong đó: nợ gốc là **299.994.203 đồng**; Lãi trong hạn là **5.481.370 đồng**; Lãi quá hạn: **49.597.953 đồng**. Thỏa thuận bà Nguyễn Thị Ú có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP L2 toàn bộ số tiền nợ tạm tính đến ngày ngày 17/8/2026, bà Nguyễn Thị Ú còn nợ số tiền là 355.073.526 đồng. Trong đó: nợ gốc là 299.994.203 đồng; Lãi trong hạn là 5.481.370 đồng; Lãi quá hạn: 49.597.953 đồng. Đồng thời, kể từ ngày 18/8/2026 cho đến khi bà Nguyễn Thị Ú thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP L2, thì hàng tháng bà Nguyễn Thị Ú phải chịu tiền lãi, phí phát sinh theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTD883202400020 ngày 12/01/2024, Giấy đề nghị giải ngân kiêm kê ước nhận nợ ngày 07/10/2024 và 11/12/2024.

Hình thức trả một lần, thời gian trả chậm nhất vào ngày 16/9/2026.

2.2. Trường hợp đến hạn trả nợ mà bà Nguyễn Thị Ú không thực hiện, hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ như cam kết nêu trên, thì bà Nguyễn Thị Ú và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đang cùng quản lý, sử dụng tài sản thế chấp là anh Nguyễn Hoàng Gia L1 đồng ý giao toàn bộ tài sản thế chấp tại **Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HDTC883202300520 ngày 02/11/2023** cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý thu hồi toàn bộ số nợ theo yêu cầu của Ngân hàng TMCP L2. Tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 347, tờ bản đồ số 09, tọa lạc tại ấp M (nay là ấp T), xã T, thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX 824793 cấp cho bà Nguyễn Thị Ú ngày 08/10/2020.

2.3. Án phí sơ thẩm: Các đương sự thống nhất thỏa thuận do bà Nguyễn Thị Ú chịu **8.876.838 đồng**. Ngân hàng TMCP L2 không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng TMCP L2 số tiền tạm ứng án phí đã nộp **8.615.000 đồng** theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0012871** ngày 24/6/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

2.4. Chi phí tố tụng khác: Các đương sự thống nhất thỏa thuận do bà Nguyễn Thị Ú chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 150.000 đồng. Do Ngân hàng TMCP L2 đã nộp tạm ứng trước nên bà Nguyễn Thị Ú có trách nhiệm trả số tiền 150.000 đồng cho Ngân hàng TMCP L2.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND khu vực 7 – Cần Thơ;
- **Thi hành án dân sự TP Cần Thơ;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Lê Thanh Lâm